

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-PT

Ngày: 11-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn; bà Phạm Phong Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Huỳnh Diệp Kim L, sinh năm 2001, tại Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Kim L1, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Diệp Thị Ngọc P, sinh năm 1979; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 12 năm 2022. Có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Xuân N, sinh năm 2002, tại Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Thợ hót tóc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh A, sinh năm 1978 và bà Lý Thị Ánh N1, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ:

Trần Thị Kim Y, sinh năm 2003, con: 01 con sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 12 năm 2022. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30-11-2022, Huỳnh Diệp Kim L rủ Huỳnh Xuân N đi cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. L nói N chuẩn bị hung khí thì N lấy 01 (một) con dao thái lan dài khoảng 20cm, cán màu vàng, đưa cho L. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 86B2-161.06 do Diệp Thị Ngọc P đứng tên sở hữu, chở L phía sau, cả hai đều đeo khẩu trang, theo hướng B- L, khi đến ngã ba Cầu Nam rẽ phải chạy đến khu vực cầu H, theo đường ĐT 716 hướng H-B. Khi đến khu vực chùa M thuộc khu phố P, thị trấn P nhìn thấy Lê Bá H và Nguyễn Ngọc Như Q đang ngồi chơi. Nhâm và L quan sát thấy xung quanh không có ai nên N điều khiển xe đến gần chỗ H và Q đang ngồi, N dừng xe và ngồi trên xe cảnh giới còn L xuống xe rút con dao thái lan chia vào người của H và nói “có điện thoại không đưa cho tao, không thì tao đâm”, H đứng dậy đẩy L ra, thấy L đang giằng co với H thì N đi đến đứng đối diện cách vị trí H và Q khoảng 01m, và nói lớn “đưa điện thoại không, nếu không đưa tao đâm”. H và Q hoảng sợ nên đứng im, Q đưa cho L 01 điện thoại hiệu Iphone 11 promax màu xanh, H đưa cho N 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A. L và H lấy điện thoại xong thì lên xe mô tô điều khiển đi về lại hướng Phan Rí C, chạy được một đoạn thì L ném con dao thái lan vào bụi cây ven đường. Sau đó cả hai về lại xã P, L đưa điện thoại cho N cất giữ. Đến ngày 01-12-2022, N và L bán điện thoại Iphone 11 promax cho Đặng Văn T với giá 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), đến khoảng 20 giờ ngày 01-12-2022, N bán điện thoại R cho Nguyễn Văn Q1 với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Đặng Văn T và Nguyễn Văn Q1 không biết các điện thoại này là tài sản do N và L cướp được mà có nên khi biết sự việc T và Q1 đã tự nguyện giao nộp lại cho Công an thị trấn P.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 09-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại Redmi 9A giá trị còn lại là 1.714.167 đồng (*Một triệu bảy trăm mười bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng*) và 01 điện thoại Iphone 11 promax giá trị còn lại

là 5.720.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cướp đã được định giá là **7.434.167** đồng (*Bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng*).

Về tang, vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Bá H 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A, trả lại cho Nguyễn Ngọc N2 Quỳnh 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh, trả lại bà Diệp Thị Ngọc P xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 86B2-161.06 do bà P không biết L sử dụng xe đi cướp tài sản. Đối với con dao thái lan cán vàng L đã vứt bỏ, không truy tìm được nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.400.000 đồng của Đặng Văn T đã mua điện thoại Iphone 11 promax, số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Văn Q1 đã mua điện thoại Redmi 9A, do T và Q1 không yêu cầu N và L phải bồi thường nên không xem xét.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong quyết định:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N cùng phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Diệp Kim L 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 04-12-2022.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Xuân N 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 04-12-2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-TP, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng: Sửa bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 để tuyên phạt các bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không có căn cứ pháp luật. Đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo L và N từ 06 (S) năm tù lên 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong và đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo. Đồng thời, tăng mức hình phạt đối với các bị cáo L và N từ 06 (S) năm tù lên 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong ban hành trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Huỳnh Diệp Kim L rủ Huỳnh Xuân N đi cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì được N đồng ý. Để thực hiện hành vi phạm tội, L và N đã thống nhất ý chí, cùng nhau chuẩn bị hung khí và phương tiện là 01 con dao thái lan và xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 86B2-161.06. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, khi đang lưu thông gần khu vực chùa M, hai bị cáo phát hiện Lê Bá H và Nguyễn Ngọc N2 Quỳnh nên đã dùng dao thái lan khống chế, uy hiếp buộc 02 bị hại phải đưa 02 chiếc điện thoại di động rồi tẩu thoát. Qua định giá 02 chiếc điện thoại nêu trên có tổng trị giá 7.434.167 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội cướp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “*Tài sản đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho 02 bị cáo là không có căn cứ pháp luật; Do các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt các bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không đúng. Bởi lẽ:

Điều 168 BLHS quy định về tội cướp tài sản như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

Như vậy, hành vi cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS không bắt buộc phải có thiệt hại xảy ra; không bắt buộc hành vi đó đã chiếm đoạt được tài sản hay chưa; không quy định tài sản bị chiếm đoạt trị giá bao nhiêu tiền. Hay nói cách khác, khoản 1 Điều 168 BLHS quy định về tội cướp tài sản có cấu thành hình thức. Tức chỉ cần người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 BLHS. Mặt khác, nếu người nào thực hiện hành vi nêu trên để chiếm đoạt tài sản trị giá lớn từ 50.000.000 đồng trở lên thì phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 168 BLHS. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “*Tài sản đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho 02 bị cáo là không đúng quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên, xét thấy Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

1/ Căn cứ Điều 168 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N phạm tội “Cướp tài sản”.

1.1 Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Diệp Kim L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 04-12-2022).

1.2 Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Xuân N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 04-12-2022).

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Diệp Kim L và Huỳnh Xuân N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11/7/2023)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- VKSND; TAND huyện Tuy Phong;
- Công an; CC THADS huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP Tòa án Tỉnh;
- Lưu: Tòa HS, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu